CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TIN 6

Câu 1: Với tình huống: "Bác sĩ khám bệnh cho em, ghi vào y bạ và trao lại cho mẹ em". Câu nào sau đây đúng:

A. Em lưu trữ thông tin
B. Bác sĩ lưu trữ thông tin vào y bạ
C. Bác sĩ nhận thông tin
D. Mẹ em chia sẻ thông tin

Câu 2: Công cụ nào sau đây **KHÔNG** là vật mang tin

A. Giấy.
B. Cuộn phim
C. Thẻ nhớ.
D. Thìa, bát.

Câu 3: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là

A. Byte
B. Digit
C. Kilobyte
D. Bit

Câu 4: Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dãy bit vì:

A. Dãy bit đáng tin cậy hơn
B. Máy tính chỉ làm việc với hai loại kí tự 0 và 1
C. Dãy bit con người dễ hiểu
D. Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn

Câu 5: Một MB xấp xỉ bao nhiêu byte?

A. Một triệu byte
B. Một nghìn byte
C. Một tỉ byte
D. Một nghìn tỉ byte

Câu 6: Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

A. Một máy tính khác
B. Người quản trị mạng xã hội
C. Nhà cung cấp dịch vụ Internet
D. Người quản trị mạng máy tính

Câu 7: Dựa vào môi trường truyền dẫn ta phân mạng máy tính thành hai loại là:

A. Mạng không dây và mạng có dây.
B. LAN và WAN.
C. Mạng Khách – Chủ.
D. Mạng nhiều máy tính và một máy tính.

Câu 8: Mạng máy tính là:

A. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau
B. Mạng Internet
C. Tập hợp các máy tính
D. Mạng LAN

Câu 9: Trong các phát biểu về mạng máy tính sau, phát biểu nào ĐÚNG?

A. Mạng máy tính là các máy tính được kết nối với nhau.
B. Mạng máy tính bao gồm: các máy tính, các thiết bị, thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối, phần mềm cho phép thực hiện việc giao tiếp giữa các máy.
C. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vỉ mạng.
D. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vỉ mạng, hub.

Câu 10. Hành động nào là sai khi sử dụng Internet?

A.Tra cứu, tìm kiếm thông tin

LIVEWORKSHEETS

B. Chia sẻ thông tin chưa được xác minh
C. Tải về một bài hát được chia sẻ miễn phí
D. Gửi email cho bạn bè

Câu 11: Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
B. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
C. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

A. Gửi và nhận thư nhanh chóng.
B. Ít tốn kém.
C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.
D. Có thể gửi kèm tệp

Câu 13: World Wide Web là gì?

A. Tên khác của Internet.
B. Một phần mềm máy tính.
C. Một hệ thống các website trên Internet và được liên kết với nhau.
D. Một trò chơi máy tính.

Câu 14: Website là tập hợp:

A. Các trang Web có liên quan.
B. Các trang chủ.
C. Các trình duyệt.
D. Các thiết bị mạng

Câu 15: Trình bày cú pháp địa chỉ thư điện tử tổng quát?

A. <lop6ci>@<yahoo.com>
B. <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ dịch vụ email>
C. <Tên đăng nhập>@<gmail.com>
D. <Tên đăng nhập>@<yahoo.com.vn>

Câu 16: Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

A. Word.
B. Google.
C. Windows Explorer.
D. Excel.

Câu 17: Điền vào chỗ chấm: Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ….. trên Internet theo yêu cầu của người sử dụng

A. Tìm kiếm thông tin.
B. Liên kết.
C. Từ khoá.
D. Danh sách liên kết.

Câu 18: Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là:

A. Nhờ người khác tìm hộ.
B. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khoá.
C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.
D. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ

Câu 19: Nút  trên trình duyệt web có nghĩa là:

LIVEWORKSHEETS

A. Xem lại trang hiện tại
B. Quay về trang liền trước
C. Đi đến trang liền sau
D. Quay về trang chủ

Câu 20: Hành động ghi lại các sự kiện thu thập được ra giấy gọi là:

A. Thu nhận thông tin
B. Xử lí thông tin
C. Truyền thông tin
D. Lưu trữ thông tin

LIVEWORKSHEETS